

Bản án số: 200/2022/HS-ST
Ngày 28- 6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2022/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: Nguyễn Duy T, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Lê Tấn P, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm: 1976; có 01 em ruột sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 11/6/2021 bị Công an thành phố D xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt hành chính số 123/QĐ-XPHC, đóng phạt ngày 12/6/2021; bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2022, có đơn yêu cầu giải quyết (xét xử) vắng mặt.

- Bị hại: Bà Mai Thị Thảo P, sinh năm 1971; trú tại: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bùi Nguyễn Nhật N, sinh năm 1993; địa chỉ: Trần Hưng Đ, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

3. Phạm Hồng T, sinh năm 1988; trú tại: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Thiên B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T và Bùi Nguyễn Nhật N là bạn bè quen biết nhau. Nguyễn Tấn T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt hành chính số 123/QĐ-XPHC ngày 11/6/2021 của Công an thành phố D và đóng phạt ngày 12/6/2021.

Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2022, T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 71B3-091.38 của anh Phạm Hồng T, để đi công việc. Khoảng 12 giờ 20, T đưa xe mô tô nói trên cho Bùi Nguyễn Nhật N điều khiển chở đến trại gà, địa chỉ: khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để nhậu. Trên đường đi, T nói Ngân ghé vào tiệm tạp hóa T, địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, của chị Mai Thị Thảo P, để T vào mua hộp quẹt (bật lửa). Đến tiệm tạp hóa, Lê Thiên con của chị Mai Thị Thảo P lấy quẹt lửa bán cho T. Trong lúc mua hộp quẹt, T nhìn thấy nhiều hộp hạt điều để tại đây, lợi dụng sự sơ hở của anh B, T lén lút dùng tay phải lấy trộm 01 hộp hạt điều Bình Phước loại 500g đưa ra sau và đi lùi ra xe N đang đợi cách khoảng 03 mét thì anh B phát hiện truy hô, chửi và cự cãi với T, T trả lại hộp hạt điều cho anh B rồi cùng N rời khỏi tiệm tạp hóa.

Trên đường đi N nói với T phải quay lại tiệm tạp hóa dẫn mặt anh B thì T đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 71B3-091.38 chở T về nhà của N tại Trần Hưng Đ, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, N vào nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm để đi tìm gặp anh B. Trên đường đi, N dừng lại bên đường để T lấy (nhặt) 01 khúc gỗ vuông dài khoảng 80cm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, N cầm theo dao tự chế, T cầm theo khúc gỗ đến gặp B đe dọa. Chị P hỗ trợ anh B chống trả nên T cầm khúc gỗ bỏ chạy được 15 mét thì vứt bỏ khúc gỗ, cùng N tẩu thoát đến đường Đ thì vứt bỏ dao tự chế. Đến 18 giờ cùng ngày, Công an phường Đ mời T và N đến trụ sở làm việc và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm vi phạm của mình.

Căn cứ Kết luận định giá số 02/KLĐG-HĐĐG ngày 17/01/202 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Dĩ An, kết luận: 01 hộp hạt điều rang muối Bình Phước loại 500g, giá 120.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và đề nghị xử lý:

- + 01 khúc gỗ vuông màu vàng, dài 80cm;
- + 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 71B3-091.38;
- + 01 hộp hạt điều rang muối Bình Phước loại 500g;

- Đối với 01 hộp hạt điều rang muối Bình Phước loại 500g đã trả cho chị Mai Thị Thảo Phương.

- Đối với 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm N sử dụng cùng với T bị thất lạc, đã truy tìm nhưng không truy tìm được.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias biển số 71B3-091.38, đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Hồng T. Anh Thái bán cho một người không rõ lai lịch; anh Phạm Hồng T mua lại của một người đàn ông không rõ lai lịch tại ngã tư Đ, thành phố D (không làm thủ tục sang tên). T mượn xe của anh Phạm Hồng T để đi công việc, anh Phạm Hồng T không biết T sử dụng vào việc phạm tội, đã trả xe lại cho anh Phạm Hồng T.

- Về dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác yêu cầu về dân sự nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với Bùi Nguyễn Nhật N không liên quan đến hành vi trộm cắp của T nên không xử lý về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc gỗ vuông màu vàng dài 80cm thu giữ của T, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo vắng mặt, nên không tranh luận và thực hiện lời nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 11/6/2021, Nguyễn Tấn T bị Công an thành phố D xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 15/01/2022, tại tiệm tạp hóa T, địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Tấn T tiếp tục lén lút chiếm đoạt của chị Mai Thị Thảo P 01 hộp hạt điều rang muối Bình Phước loại 500g giá 120.000 đồng (một trăm hai mươi

ngàn đồng). Hành vi của Nguyễn Tấn T thực hiện, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có hành vi hung hãn nhằm che giấu tội phạm, quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 khúc gỗ vuông màu vàng dài 80cm thu giữ của Tài, cần tịch thu tiêu hủy.

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội và các tình tiết giảm nhẹ, có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất và bằng thời gian bị cáo đã tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[9] Đối với Bùi Nguyễn Nhật N không liên quan đến hành vi trộm cắp của Tài nên không xử lý về hành vi trộm cắp tài sản.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 54 và khoản 5 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 05 (năm) tháng 13 (mười ba) ngày tù, được khấu trừ vào toàn bộ thời gian tạm giam kể từ ngày 15/01/2022 đến ngày 28/6/2022.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ vuông màu vàng, dài 80cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân